

Bản án số: **185/2020/DS-ST**

Ngày: 18/8/2020

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Cao Kim Triều

Ông Nguyễn Tiến Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thuận – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 174/2020/TLST-DS ngày 11 tháng 3 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2486/2020/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 2826/2020/QĐST-DS ngày 28 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông C, sinh năm 1986

Địa chỉ: Số A đường T, Phường U, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn:

- Bà T, sinh năm 1969

- Ông D, sinh năm 1965

Cùng địa chỉ: Số B đường N, phường H, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong Đơn khởi kiện đề ngày 21 tháng 02 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là ông C trình bày:

Nguyên đơn cho bị đơn vay 450.000.000 đồng theo Giấy vay tiền ngày 30 tháng 9 năm 2019, thời hạn vay 03 tháng, không lãi suất, mục đích vay tiền là kinh doanh. Nguyên đơn nhiều lần yêu cầu bị đơn trả nợ nhưng bị đơn lẩn tránh, không trả. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả 450.000.000 đồng nợ gốc theo Giấy vay tiền ngày 30 tháng 9 năm 2019, không yêu cầu tính lãi.

- Bị đơn mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án nhưng không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện.

Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vắng mặt.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bị đơn là bà T và ông D cùng cư trú tại Số B đường N, phường H, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Bị đơn mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do, không xuất trình tài liệu, chứng cứ chứng minh cho quan điểm của mình, cũng như không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Bị đơn phải chịu hậu quả của việc không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ được quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc.

[4] Bà V là vợ của ông C theo Giấy chứng nhận kết hôn số 70, quyền số 01/2010 do Ủy ban nhân dân Phường U, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 06 tháng 9 năm 2010. Bà V có văn bản trình bày số tiền vay giữa nguyên đơn và bị đơn là số tiền riêng của nguyên đơn, đề nghị Tòa án không đưa bà tham gia tố tụng trong vụ án trên. Xét bà V là người không khởi kiện, không bị kiện và việc giải quyết vụ án dân sự trên không liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của bà, bản thân bà hoặc các đương sự khác không đề nghị bà V tham gia tố tụng. Do đó, căn cứ khoản 4 Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử không đưa bà V vào tham gia tố tụng vụ án trên với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[5] Về nội dung vụ án: Theo Giấy vay tiền ngày 30 tháng 9 năm 2019, bị đơn vay 450.000.000 đồng của nguyên đơn, thời hạn vay 03 tháng; Người vay tiền đã nhận đủ tiền và ký tên.

[6] Xét Kết luận giám định số 2871/C09B ngày 12 tháng 6 năm 2020 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận như sau: Chữ ký, chữ viết họ tên T dưới nội dung “Đã nhận đủ số tiền là” và dưới mục “Người vay tiền” trên “Giấy vay tiền” đề ngày 30 tháng 9 năm 2019 so với chữ viết, chữ ký dùng làm mẫu so sánh đứng tên T trên các tài liệu nêu tại mục II.2 là do cùng một người viết và ký ra; Chữ ký, chữ viết họ tên D dưới mục “Người vay tiền” trên “Giấy vay tiền” đề ngày 30 tháng 9 năm 2019 so với chữ viết, chữ ký dùng làm mẫu so sánh đứng tên D trên các tài liệu nêu tại mục II.2 là do cùng một người viết và ký ra.

[7] Từ những nhận định trên, có cơ sở xác định nguyên đơn đã cho bị đơn vay 450.000.000 đồng theo Giấy vay tiền ngày 30 tháng 9 năm 2019. Nay, nguyên đơn yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ trả 450.000.000 đồng nợ gốc phù hợp với quy định tại Điều 463, khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên có cơ sở chấp nhận.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 68, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 463, khoản 1 Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông C

Buộc bà T và ông D có nghĩa vụ trả cho ông C 450.000.000 đồng còn nợ theo Giấy vay tiền ngày 30 tháng 9 năm 2019.

2. Về án phí: Ông C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho ông C 11.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp theo biên lai số AA/2019/0005924 ngày 10 tháng 3 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà T và ông D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 22.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Mai

